HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32 /NQ-HĐND	*An Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và Nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại nghị định số 261/2025/NĐ-CP và nghị định số 54/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030";

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 596/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030 với các nội dung như sau

1. Mục tiêu phát triển nhà ở

1.1. Mục tiêu tổng quát

Bên cạnh việc tuân thủ các mục tiêu tổng quát về phát triển trên phạm vi toàn quốc nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; mục tiêu tổng quát về phát triển nhà ở đối với địa bàn tỉnh An Giang được xác định bao gồm:

- Phát triển nhà ở phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo 05 vùng động lực và 04 hành lang kinh tế.

- Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở, cơ cấu căn hộ và phân khúc giá đáp ứng phù hợp nhu cầu về nhà ở đối với các nhóm đối tượng theo mức thu nhập và khả năng chi trả cho nhà ở.

- Phát triển nhà ở cho thuê tại các đô thị lớn, khu công nghiệp, vùng nhập cư lao động và các địa bàn có giá nhà vượt xa mặt bằng thu nhập của người dân.

- Phát triển nhà ở gắn với phát triển thị trường bất động sản minh bạch, bền vững trên cơ sở sự giám sát, điều tiết của Nhà nước; phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch có liên quan được phê duyệt; tương xứng với giá trị nguồn lực về đất đai được bố trí để phát triển nhà ở; hạn chế tình trạng đầu cơ làm gia tăng giá nhà ở.

- Phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu về xây mới và cải tạo nhà ở của người dân, đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển diện tích nhà ở

Trong giai đoạn 2021 - 2030, phấn đấu phát triển thêm khoảng 45.118.600 m^2 sàn nhà ở nâng tổng diện tích sàn nhà ở trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 đạt khoảng 123.302.700 m^2 sàn.

Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đến năm 2030 phấn đấu đạt

khoảng 32,8 m^2 sàn/người; trong đó khu vực đô thị đạt khoảng 34,0 m^2 sàn/người và khu vực nông thôn đạt khoảng 31,7 m^2 sàn/người.

b) Nâng cao chất lượng nhà ở

Đến năm 2030, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố trên địa bàn tỉnh phấn đấu đạt trên 95%; trong đó khu vực đô thị đạt 100%.

Giảm số lượng và tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố xuống dưới 5%; không để phát sinh mới nhà ở thiếu kiên cố, đơn sơ.

Tại khu vực đô thị, phấn đấu đến năm 2030, 90% nhà ở có hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước thải đồng bộ và được đấu nối vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

c) Phát triển nhà ở thương mại

Trong giai đoạn 2021 - 2030 phấn đấu phát triển mới khoảng 12.182.000 m^2 sàn nhà ở thương mại do chủ đầu tư xây dựng để kinh doanh tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị tương ứng với khoảng 56.000 căn nhà ở.

Khuyến khích chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại khu vực các đô thị lớn trên địa bàn tỉnh dành một phần sản phẩm nhà ở tại các dự án để cho thuê. Ưu đãi đối với phát triển nhà ở thương mại để cho thuê được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

d) Phát triển nhà ở xã hội

Trong giai đoạn 2021 - 2030, phấn đấu tối thiểu hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh là 9.800 căn nhà tương ứng với khoảng 844.100 m^2 sàn nhà ở.

Tùy điều kiện cụ thể, bên cạnh việc phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội tối thiểu được giao có thể xem xét phát triển nhà ở xã hội đáp ứng toàn bộ nhu cầu khoảng 32.325 căn nhà, khoảng 2.788.600 m^2 sàn.

Phát triển cơ cấu bao gồm nhà ở xã hội để bố trí chung cho các nhóm đối tượng, nhà ở cho lực lượng vũ trang, nhà lưu trú cho công nhân trong khu công nghiệp đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế. Khuyến khích chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bố trí quỹ nhà để cho thuê đáp ứng nhu cầu thị trường.

đ) Phát triển nhà ở công vụ

Đến năm 2030 phấn đấu phát triển mới và hoàn thiện khoảng 1.020 căn nhà ở công vụ tương ứng với khoảng 61.200 m^2 sàn để đáp ứng nhu cầu bố trí nhà ở công vụ cho các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển công tác đủ điều kiện được thuê nhà ở công vụ theo quy định.

Ưu tiên xem xét phát triển nhà ở công vụ tại các trụ sở dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong trường hợp có thể cải tạo, sửa chữa để làm

nhà ở công vụ trong trường hợp đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

e) Phát triển nhà ở phục vụ tái định cư

Trong giai đoạn 2021 - 2030, đối với các trường hợp nhà nước thu hồi đất, không thực hiện đầu tư xây dựng quỹ nhà ở để bố trí tái định cư mà thực hiện theo các hình thức sau đây:

- Bố trí tái định cư bằng đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai; ưu tiên thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tạo lập quỹ đất ở để bố trí tái định cư.

- Đối với khu vực có quỹ nhà ở xã hội phù hợp để bố trí cho thuê, cho thuê mua, mua thì xem xét bố trí cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

Đối với trường hợp phải hỗ trợ xây dựng nhà ở để khắc phục hậu quả thiên tai thì thực hiện theo nguyên tắc kịp thời, đảm bảo an toàn về tính mạng và ổn định cuộc sống của người dân; ưu tiên tiếp nhận nguồn vốn hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, nhà hảo tâm. Trường hợp phải bố trí nguồn vốn ngân sách để hỗ trợ xây dựng nhà ở thì thực hiện theo các quy định của pháp luật.

g) Hỗ trợ nhà ở theo chương trình mục tiêu

Hoàn thành công tác hỗ trợ về nhà ở theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

Thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ về nhà ở theo các chương trình mục tiêu khác được ban hành, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trường hợp chưa có hoặc không có chương trình mục tiêu được ban hành thì thực hiện kêu gọi hỗ trợ về nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ từ các doanh nghiệp, tổ chức, nhà hảo tâm.

h) Phát triển nhà ở của hộ gia đình, cá nhân

Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân thực hiện xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa nhà ở để tự đáp ứng nhu cầu về nhà ở đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật; phù hợp với phong tục, tập quán và kết hợp bảo tồn, gìn giữ kiến trúc nhà ở truyền thống.

Tại các khu vực cần bảo tồn giá trị nghệ thuật, kiến trúc, văn hóa, lịch sử thì việc xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân phát triển quỹ nhà ở để kinh doanh cho thuê tại khu vực gần các khu, cụm công nghiệp; cơ sở đào tạo đảm bảo phù

hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo các yêu cầu về an toàn, phòng, chống cháy nổ.

i) Quản lý vận hành nhà chung cư

Đảm bảo duy trì chất lượng của tòa nhà thông qua quản lý, bảo trì, vận hành nhà chung cư thường xuyên, định kỳ, đúng quy trình kỹ thuật.

Việc quản lý, sử dụng và thu kinh phí quản lý, vận hành nhà chung cư phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ tiêu phát triển nhà ở

2.1. Diện tích nhà ở bình quân đầu người

Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đến năm 2030 xác định đạt 32,8 m^2 sàn/người; trong đó khu vực đô thị đạt 34,0 m^2 sàn/người và khu vực nông thôn đạt 31,7 m^2 sàn/người.

2.2. Diện tích sàn nhà ở tối thiểu

Trong toàn giai đoạn 2021 - 2030, phấn đấu diện tích sàn nhà ở tối thiểu trên địa bàn tỉnh đạt 15 m^2 sàn/người đối với nhà ở phát triển theo dự án và đạt 8 m^2 sàn/người đối với nhà ở của hộ gia đình, cá nhân.

2.3. Chất lượng nhà ở tại đô thị và nông thôn

Đến năm 2030, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố trên địa bàn tỉnh đạt trên 95%; giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố xuống dưới 5% và không để phát sinh mới nhà ở thiếu kiên cố. Trong đó, tại khu vực đô thị, 100% nhà ở đạt chất lượng kiên cố và bán kiên cố.

3. Dự kiến diện tích đất để phát triển nhà ở

3.1. Dự kiến diện tích đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp

Tổng nhu cầu diện tích đất tối thiểu cần bố trí để thực hiện xây dựng các công trình nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang và nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trong giai đoạn 2021 - 2030 dự kiến khoảng 21,44 ha (chưa bao gồm diện tích khuôn viên, diện tích các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội gắn với dự án).

Đối với trường hợp có thể phát triển đáp ứng toàn bộ nhu cầu tùy điều kiện cụ thể, tương ứng với khoảng 2.788.600 m^2 sàn thì tổng diện tích đất cần bố trí để xây dựng các công trình nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang và nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp khoảng 70,83 ha.

3.2. Dự kiến diện tích đất để phát triển nhà ở công vụ

Dự kiến diện tích đất cần bố trí để thực hiện đầu tư xây dựng quỹ nhà ở công vụ trong giai đoạn 2021 - 2030 là khoảng 6,12 ha tương đương với 1.020 căn.

4. Nguồn vốn phát triển nhà ở

4.1. Nhu cầu về nguồn vốn ngân sách

Nhu cầu về nguồn vốn ngân sách trong giai đoạn 2021 - 2025 là khoảng 505,26 tỷ đồng bao gồm:

- 26,48 tỷ đồng ngân sách trung ương hỗ trợ nhà ở theo chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với mức 40 triệu đồng/hộ cho 662 hộ.

- 2,65 tỷ đồng ngân sách tỉnh hỗ trợ nhà ở theo chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với mức 4 triệu đồng/hộ cho 662 hộ.

+ 476,14 tỷ đồng ngân sách tỉnh để thực hiện mục tiêu phát triển nhà ở công vụ.

4.2. Nhu cầu về nguồn vốn khác

Nhu cầu về nguồn vốn ngân sách trong giai đoạn 2021 - 2025 là khoảng 283.966,19 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn của các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại và nhà ở xã hội: Khoảng 106.244,87 tỷ đồng.

- Nguồn vốn của các hộ gia đình, cá nhân tự chi trả để xây dựng nhà ở: Khoảng 177.721,33 tỷ đồng.

5. Các giải pháp chính thực hiện Chương trình điều chỉnh

5.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nhà ở

Hệ thống thể chế, chính sách về nhà ở trên địa bàn tỉnh phải được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, minh bạch, dễ thực hiện và đủ mạnh để thúc đẩy việc cụ thể hóa các mục tiêu phát triển nhà ở, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

5.2. Giải pháp về quy hoạch, quỹ đất

Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý xây dựng, phát triển nhà ở theo quy hoạch tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng để làm cơ sở triển khai các dự án nhà ở, dự án khu đô thị.

Quy hoạch, tổ chức phát triển không gian nhà ở theo cấu trúc đa trung tâm, gắn với các hành lang giao thông đối ngoại, các khu công nghiệp, khu logistics, khu dịch vụ và các đô thị động lực.

Kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch, chia tách dự án để hạn chế tình trạng phát triển dự án nhỏ lẻ, phân tán, sử dụng đất kém hiệu quả.

Thực hiện cụ thể hóa các khu vực dự kiến phát triển nhà ở theo dự án đã được xác định trong chương trình phát triển nhà ở thành các dự án cụ thể đảm bảo phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển nhà ở đã được xác định đến năm 2030.

Bố trí quỹ đất đảm bảo đáp ứng nhu cầu về diện tích đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang đã được xác định trong chương trình phát triển nhà ở.

Rà soát các dự án có sử dụng đất nhưng chậm, không triển khai, xem xét xử lý theo đúng các quy định của pháp luật để đưa quỹ đất vào sử dụng hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội.

5.3. Nâng cao năng lực phát triển nhà ở theo dự án

Quá trình lựa chọn nhà đầu tư cần thực hiện đánh giá tổng thể về năng lực tài chính, kinh nghiệm, khả năng bố trí nguồn lực thực hiện dự án và cam kết tiến độ.

Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức tài chính và cộng đồng để triển khai xây dựng nhà ở theo quy hoạch, kế hoạch và quyết định phê duyệt, thúc đẩy phát triển nhà ở hiện đại, văn minh và bền vững.

Rút ngắn thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai dự án phát triển nhà ở.

Khuyến khích chủ đầu tư các dự án áp dụng công nghệ xây dựng hiện đại, vật liệu tiết kiệm năng lượng, mô hình phát triển đô thị xanh, đô thị thông minh và các giải pháp thiết kế linh hoạt, thích ứng với nhu cầu của người dân.

5.4. Giải pháp phát triển nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia

Cụ thể hóa các nội dung của Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia vào chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh; bảo đảm bền vững, tiếp cận bao trùm, phù hợp đặc thù địa phương và khả năng cân đối nguồn lực. Ưu tiên các phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp, cải thiện chất lượng nhà ở.

Sớm xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở khi phê duyệt mới, điều chỉnh Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia.

5.5. Giải pháp về nguồn vốn

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho hạ tầng khung, hạ tầng ngoài hàng rào và các khu đất có khả năng thu hút đầu tư. Sử dụng nguồn vốn đầu tư công để kết nối, kích thích và thu hút nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

Bố trí hợp lý nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước để phát triển nhà ở cho các đối tượng chính sách, cho các chương trình mục tiêu về nhà ở.

Huy động nguồn vốn xã hội hóa để phát triển nhà ở thông qua nhiều hình thức như: Huy động vốn của doanh nghiệp, huy động từ ngân hàng, các tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư phát triển địa phương, cổ phiếu, trái phiếu và các nguồn vốn hợp pháp khác, nhằm tạo lập hệ thống tài chính nhà ở vận hành ổn định, dài hạn và giảm phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế bố trí nguồn vốn ổn định, bền vững cho phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thông qua quỹ phát triển nhà ở địa phương khi đủ điều kiện.

Xây dựng và công bố công khai danh mục các dự án, khu vực trọng điểm thu hút đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở và có cơ chế hỗ trợ việc thực hiện các thủ tục đầu tư, cam kết cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư nhằm tạo động lực thu hút nguồn vốn của các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

Nghiên cứu, lồng ghép nội dung thu hút đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trong các hoạt động xúc tiến đầu tư; đặc biệt là hoạt động xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư nước ngoài để thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội.

5.6. Giải pháp cải cách thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư

Rà soát, cắt giảm và chuẩn hóa toàn bộ thủ tục liên quan đến nhà ở, đất đai, đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản.

Thành lập hoặc kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành trong xử lý thủ tục đầu tư dự án nhà ở.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa hồ sơ quy hoạch, đất đai, dự án, thủ tục đầu tư; xây dựng hệ thống theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ và tiến độ dự án theo thời gian thực, gắn trách nhiệm cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị và cá nhân được giao xử lý.

5.7. Giải pháp phát triển thị trường bất động sản

Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh; công khai minh bạch thông tin quy hoạch, pháp lý, tiến độ, điều kiện kinh doanh, giá tham khảo, tình trạng giao dịch của các dự án để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

Tăng cường quản lý hoạt động của các sàn giao dịch và môi giới bất động sản; kiểm soát chặt quảng cáo, đặt cọc, huy động vốn, chuyển nhượng dự án và giao dịch không đủ điều kiện pháp lý; xử lý nghiêm hành vi tạo sốt ảo, đầu cơ, thổi giá, nhất là tại các khu vực có thông tin quy hoạch hoặc sắp xếp đơn vị hành chính. Theo dõi sát diễn biến cung - cầu của từng phân khúc để kịp thời điều chỉnh cơ cấu phát triển dự án, bảo đảm cân đối giữa nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và nhà ở tự xây; hạn chế lệch pha cung - cầu dẫn đến dư thừa đất nền, thiếu sản phẩm nhà ở phù hợp nhu cầu thực.

Định kỳ công bố, cập nhật thông tin thị trường và cảnh báo rủi ro; phối hợp với các tổ chức tín dụng trong kiểm soát dòng vốn vào lĩnh vực bất động sản, góp phần giữ ổn định thị trường và nâng cao tính bền vững của hoạt động đầu tư, kinh doanh nhà ở.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Kiên Giang;

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Hồng Thắm